

Số: **29**/2016/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày **06** tháng 9 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định một số chế độ, định mức chi đảm bảo hoạt động  
của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đắk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;*

*Xét Tờ trình số 24/TTr-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị ban hành quy định một số chế độ, định mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chế độ, định mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

**Điều 3.** Giao Hội đồng nhân dân các cấp tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa III, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 31 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 9 năm 2016./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản của Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, LĐ và CV Phòng TH, HSKH.

**CHỦ TỊCH**



**Lê Diễn**

## QUY ĐỊNH

Một số chế độ, định mức chi đảm bảo hoạt động của  
Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đắk Nông  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND  
ngày 06/9/2016 của HĐND tỉnh Đắk Nông)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Đối tượng áp dụng:

Chế độ, định mức chi trong quy định này được áp dụng đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND), Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND các cấp, đại biểu được mời tham dự và các tổ chức, cá nhân tham gia, phục vụ các hoạt động của HĐND và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

##### Điều 2: Nguyên tắc chung

1. Việc chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tại Quy định này phải được xây dựng trong dự toán hàng năm, đảm bảo thống nhất chế độ, định mức chi, đối tượng chi trên cơ sở các quy định tại Nghị quyết này và các quy định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Đối với cấp huyện, cấp xã: Định mức chi tiêu quy định tại Quy định này là mức chi tối đa, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, Thường trực HĐND cấp huyện, xã quyết định cụ thể mức chi cho từng nội dung đảm bảo không vượt quá mức chi tối đa quy định tại Nghị quyết này.

3. Các chế độ khác về hoạt động của HĐND không quy định trong Quy định này thì được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

### Chương II

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chế độ hỗ trợ trách nhiệm cho Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu  
HĐND



Ngoài chế độ, phụ cấp theo quy định hiện hành, đại biểu HĐND kiêm nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND các cấp thì được hỗ trợ trách nhiệm hàng tháng như sau:

1. Cấp tỉnh:

- Tổ trưởng Tổ đại biểu: 0,3 mức lương cơ sở;
- Tổ phó Tổ đại biểu: 0,25 mức lương cơ sở;

2. Cấp huyện:

- Tổ trưởng Tổ đại biểu: 0,2 mức lương cơ sở;
- Tổ phó Tổ đại biểu: 0,15 mức lương cơ sở.

**Điều 4. Chi hoạt động tiếp xúc cử tri**

1. Chi hỗ trợ tiếp xúc cử tri: Chi cho UBMTTQVN cấp tỉnh 10.000.000 đồng/năm; UBMTTQVN cấp huyện 10.000.000 đồng/năm/huyện; UBMTTQVN cấp xã 16.000.000 đồng/năm/xã để phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND các cấp.

Nội dung chi hỗ trợ tiếp xúc cử tri nhằm trang trải các chi phí cần thiết như: Thuê Hội trường, trang trí, nước uống, bảo vệ và các khoản chi khác phục vụ tiếp xúc cử tri. Nguồn kinh phí hỗ trợ chi hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND các cấp do UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của UBMTTQVN tỉnh, UBMTTQVN huyện, thị xã và UBMTTQVN các xã, phường, thị trấn để tổ chức thực hiện.

2. Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, mức chi bồi dưỡng cho đại biểu HĐND, đại diện chính quyền, tổ chức được mời tham dự, cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ, phóng viên báo đài như sau:


a) Đại biểu HĐND, đại diện chính quyền, tổ chức được mời:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi;
- Cấp huyện: 80.000 đồng/người/buổi;
- Cấp xã: 60.000 đồng/người/buổi.

b) Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ, phóng viên báo, đài:

- Cấp tỉnh: 80.000 đồng/người/buổi;
- Cấp huyện: 60.000 đồng/người/buổi;
- Cấp xã: 40.000 đồng/người/buổi.

3. Chi xây dựng và hoàn thiện báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri của Thường trực HĐND:

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/báo cáo;
- Cấp huyện: 200.000 đồng/báo cáo;
- Cấp xã: 100.000 đồng/báo cáo. 

4. Trường hợp tiếp xúc cử tri đại biểu HĐND 2 cấp thì thành phần do HĐND cấp nào mời thì cấp đó đảm bảo.

#### **Điều 5. Chi cho công tác kiểm tra, giám sát, khảo sát**

Trong thời gian thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, khảo sát, ngoài chế độ công tác phí theo quy định hiện hành, chế độ chi đối với các Đoàn kiểm tra, giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND như sau:

1. Chi cho hoạt động giám sát:

a) Chi xây dựng kế hoạch, đề cương và quyết định thành lập đoàn giám sát:

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/bộ;
- Cấp huyện: 300.000 đồng/bộ;
- Cấp xã: 200.000 đồng/bộ.

b) Chi cho thành viên tham gia đoàn giám sát:

- Trưởng đoàn giám sát (nếu Trưởng đoàn vắng thì Phó Trưởng đoàn thay thế Trưởng đoàn):

- + Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi;
- + Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi;
- + Cấp xã: 80.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên tham gia đoàn giám sát và cá nhân thực tế có tham gia các hoạt động của đoàn giám sát:

- + Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi;
- + Cấp huyện: 80.000 đồng/người/buổi;
- + Cấp xã: 60.000 đồng/người/buổi.

c) Chi cho việc thuê chuyên gia, tư vấn, kiểm toán độc lập phục vụ đoàn giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh: Căn cứ vào hợp đồng, Thường trực HĐND quyết định mức chi cụ thể.

d) Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát của Thường trực HĐND và các Ban HĐND, mức chi như sau:

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo;
- Cấp huyện: 300.000 đồng/báo cáo;
- Cấp xã: 200.000 đồng/báo cáo.

2. Chi cho công tác kiểm tra, khảo sát: Bằng mức chi cho công tác giám sát quy định tại Khoản 1 Điều này.

**Điều 6. Chế độ chi tổ chức lấy ý kiến tham gia vào các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và văn bản quy phạm pháp luật do HĐND ban hành (do Thường trực HĐND cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức).**

1. Chi tổ chức họp lấy ý kiến:

a) Người chủ trì cuộc họp:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi;
- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi.

b) Các thành viên tham dự cuộc họp:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi;
- Cấp huyện: 80.000 đồng/người/buổi.

c) Cán bộ, công chức, người lao động phục vụ họp:

- Cấp tỉnh: 80.000 đồng/người/buổi;
- Cấp huyện: 60.000 đồng/người/buổi.

2. Chi viết báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật khác:

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/báo cáo;
- Cấp huyện: 200.000 đồng/báo cáo.

**Điều 7. Chi phục vụ các kỳ họp HĐND các cấp, các hội nghị do Thường trực HĐND, các Ban HĐND triệu tập**

1. Chi tiền nước uống phục vụ kỳ họp, hội nghị: 30.000 đồng/người/ngày.

2. Chế độ bồi dưỡng trong thời gian tham dự kỳ họp HĐND:

a) Chủ tọa: Ngoài hưởng chế độ như đại biểu, mức chi bồi dưỡng cho Chủ tọa như sau:

- Cấp tỉnh: 500.000/người/kỳ họp;
- Cấp huyện: 400.000/người/kỳ họp;
- Cấp xã: 300.000/người/kỳ họp.

b) Thư ký: Ngoài hưởng chế độ như đại biểu, mức chi bồi dưỡng cho Thư ký như sau:

- Cấp tỉnh: 400.000/người/kỳ họp;
- Cấp huyện: 300.000/người/kỳ họp;
- Cấp xã: 200.000/người/kỳ họp.

c) Đại biểu HĐND, đại biểu mời và cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi;
- Cấp huyện: 80.000 đồng/người/buổi;
- Cấp xã: 60.000 đồng/người/buổi.

d) Nhân viên phục vụ, phóng viên báo đài, y tế, lực lượng công an bảo vệ (nếu có):

- Cấp tỉnh: 80.000 đồng/người/buổi;
- Cấp huyện: 60.000 đồng/người/buổi;
- Cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

Trường hợp kỳ họp được tổ chức vào các ngày nghỉ hàng tuần (thứ Bảy, Chủ nhật), mức chi cho chủ tọa, thư ký kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân, khách mời tham dự kỳ họp và nhân viên phục vụ kỳ họp bằng hai lần mức chi quy định tại các điểm a, b, c, d Khoản 2 điều này.

3. Chế độ bồi dưỡng trong thời gian tham dự các hội nghị do Thường trực HĐND, các Ban HĐND triệu tập:

a) Chủ trì hội nghị:

- Cấp tỉnh: 150.000/người/buổi;
- Cấp huyện: 100.000/người/buổi;
- Cấp xã: 80.000/người/buổi.

b) Đại biểu mời và cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi;
- Cấp huyện: 80.000 đồng/người/buổi;
- Cấp xã: 60.000 đồng/người/buổi.

c) Nhân viên phục vụ, phóng viên báo đài:

- Cấp tỉnh: 80.000 đồng/người/buổi;
- Cấp huyện: 60.000 đồng/người/buổi;
- Cấp xã: 40.000 đồng/người/buổi.

4. Chi soạn thảo báo cáo thẩm tra, các tờ trình và dự thảo nghị quyết tại các kỳ họp HĐND (không phải là văn bản quy phạm pháp luật):

- Cấp tỉnh: 400.000 đồng/văn bản;
- Cấp huyện: 300.000 đồng/văn bản;
- Cấp xã: 200.000 đồng/văn bản.

5. Chi cho việc rà soát kỹ thuật, biên tập và hoàn thiện nghị quyết đã được HĐND các cấp thông qua: 300.000 đồng/ng nghị quyết.

### **Điều 8: Chế độ chi công tác xã hội:**

1. Chế độ tặng quà cho các đối tượng chính sách, xã hội:

Các đối tượng chính sách được quy định tại khoản 1 Điều 2 của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, gia đình liệt sỹ, các tập thể thuộc diện chính sách xã hội như trại điều dưỡng thương binh, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật; trường dân tộc nội trú, các đơn vị Quân sự, Biên phòng, Công

an đóng quân ở vùng sâu, vùng xa..., khi đoàn của Thường trực HĐND tổ chức thăm hỏi thì được tặng quà (có thể bằng tiền hoặc hiện vật) với mức chi như sau:

a) Tặng quà cho tập thể:

- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/suất quà.
- Cấp huyện: 1.000.000 đồng/suất quà.
- Cấp xã: 500.000 đồng/suất quà.

b) Tặng quà cho cá nhân:

- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/suất quà.
- Cấp huyện: 500.000 đồng/suất quà.
- Cấp xã: 300.000 đồng/suất quà.

Tổng số suất quà tặng cho các đối tượng nêu trên trong một năm do Thường trực HĐND cùng cấp duyệt.

2. Chế độ thăm hỏi ốm đau:

a) Đại biểu HĐND khi ốm đau phải nằm viện được chi tiền thăm hỏi với mức chi như sau:

- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/người/lần.
- Cấp huyện: 500.000 đồng/người/lần.
- Cấp xã: 300.000 đồng/người/lần.

(không quá 02 lần/năm).

b) Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn, bị thiên tai, hoả hoạn,.....được hỗ trợ: 2.000.000 đồng/người/lần (không quá 02 lần/năm).

c) Đại biểu HĐND có cha, mẹ đẻ, (Cha, mẹ vợ, chồng), vợ (chồng), con từ trần thì được hỗ trợ như sau:

- Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/người.
- Cấp huyện: 1.000.000 đồng/người.
- Cấp xã: 500.000 đồng/người.

e) Đối với nguyên là đại biểu HĐND khi ốm đau phải nằm viện được chi tiền thăm hỏi với mức chi như sau:

- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/người/lần.
- Cấp huyện: 500.000 đồng/người/lần.
- Cấp xã: 300.000 đồng/người/lần.

(không quá 02 lần/năm).

f) Trợ cấp mai táng cho đại biểu HĐND đương nhiệm không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi từ trần được thực hiện theo điểm b Khoản 3 Điều 3



của Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII.

**Điều 9. Chế độ hỗ trợ đối với Đại biểu HĐND các cấp và cán bộ, công chức, nhân viên Văn phòng phục vụ hoạt động HĐND**

1. Đối với đại biểu HĐND các cấp:

a) Hỗ trợ tiền may trang phục: Mỗi nhiệm kỳ HĐND, đại biểu HĐND được cấp tiền may trang phục với mức chi như sau:

- Cấp tỉnh: 6.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ;
- Cấp huyện: 4.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ;
- Cấp xã: 3.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ.

Đại biểu HĐND tham gia ở nhiều cấp thì được hưởng ở cấp cao nhất.

b) Chế độ thông tin cho đại biểu HĐND: Đại biểu HĐND các cấp được cấp Báo Người đại biểu nhân dân, Báo Đắk Nông; hoặc hỗ trợ kinh phí truy cập thông tin cho đại biểu HĐND tỉnh, huyện với mức chi hàng tháng như sau:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/tháng;
- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/tháng.

Tùy theo tình hình thực tế và khả năng ngân sách của địa phương, HĐND tỉnh sẽ có kế hoạch từng bước trang bị các thiết bị công nghệ thông tin cho đại biểu HĐND tỉnh nhằm áp dụng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động của HĐND.

c) Chế độ nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác:

- Đại biểu HĐND các cấp được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ công tác.

- Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách địa phương, Thường trực HĐND các cấp quyết định tổ chức đoàn đại biểu HĐND cấp mình đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm tại một số tỉnh, thành phố trong nước nhằm nâng cao năng lực hoạt động của đại biểu HĐND.

- Thường trực HĐND tỉnh quyết định tổ chức đoàn đại biểu HĐND tỉnh đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm tại một số nước trong khu vực (khi có sự thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy).

d) Đối với đại biểu HĐND không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi tham gia các hoạt động của HĐND sẽ được chi theo thực tế từng hoạt động và thanh quyết toán tại Văn phòng HĐND cấp mình theo quy định hiện hành.

e) Hỗ trợ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị có đại biểu HĐND để phục vụ đại biểu HĐND khi tham gia các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND bao gồm chi chế độ công tác phí, xăng xe, phòng nghỉ.... với mức khoán chi và thanh toán theo chứng từ thực tế:

- Cấp tỉnh: 20.000.000 đồng/người/năm;



- Cấp huyện: 5.000.000 đồng/người/năm;
- Cấp xã, phường, thị trấn: Hỗ trợ trực tiếp cho mỗi đại biểu 1.000.000 đồng/người/năm nhằm hỗ trợ kinh phí xăng xe cho đại biểu khi tham gia hoạt động của HĐND.

Đại biểu tham gia nhiều cấp thì hưởng ở cấp cao nhất (riêng năm 2016 ngân sách thực hiện hỗ trợ cho đại biểu HĐND bằng ½ mức chi).

## 2. Đối với cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ HĐND các cấp:

Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ HĐND các cấp được hỗ trợ tiền may trang phục như sau: Phó chánh Văn phòng HĐND tỉnh với mức chi bằng ½ của đại biểu HĐND cấp mình. Cán bộ công chức, nhân viên phục vụ trực tiếp HĐND bằng 1/3 đại biểu HĐND cấp mình (riêng đối với cấp huyện, cấp xã phải là cán bộ công chức, nhân viên phục vụ trực tiếp HĐND bao gồm: Cấp huyện là lãnh đạo Văn phòng tham mưu, giúp việc phục vụ HĐND, 01-02 chuyên viên; cấp xã: 01 công chức văn phòng).

### **Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện**

Các khoản chi quy định tại nghị quyết này thuộc ngân sách cấp nào thì cấp đó bố trí trong dự toán ngân sách của HĐND cấp đó và quyết toán tài chính theo quy định.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11:** Căn cứ vào chế độ chi tiêu tài chính tại Quy định này HĐND các cấp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan phản ánh về Thường trực HĐND tỉnh để tổng hợp, trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung. /.

**CHỦ TỊCH**



**Lê Diễn**